

Đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc và kinh nghiệm đối với Việt Nam

Nguyễn Phùng Tám

Email: nguyenvphungtam@vnu.edu.vn
Trưởng Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội,
Việt Nam

TÓM TẮT: Trong bối cảnh Việt Nam đang bắt đầu thực thi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó có môn Lịch sử, bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu, so sánh đối chiếu và quan sát dự giờ, bài viết khái quát quá trình, phân tích một số đặc điểm của công cuộc đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch sử ở Trung Quốc kể từ những năm 90 của thế kỉ XX đến nay. Xuất phát từ những tương đồng về mục tiêu và tính chất nền giáo dục giữa hai quốc gia Việt Nam - Trung Quốc, nghiên cứu quá trình và những đặc điểm này sẽ góp thêm tiếng nói hữu ích cho công cuộc đổi mới Chương trình, Sách giáo khoa môn Lịch sử ở Việt Nam hiện nay.

TỪ KHÓA: Chương trình môn Lịch sử, đổi mới Chương trình môn Lịch sử, dạy học Lịch sử, giáo dục lịch sử ở Việt Nam, giáo dục lịch sử ở Trung Quốc.

→ Nhận bài 27/8/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 23/10/2022 → Duyệt đăng 25/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220224>

1. Đặt vấn đề

Trải qua hơn 30 năm, kể từ năm 1988 - khi thành phố Thượng Hải được Bộ Giáo dục Trung Quốc giao thí điểm tự chủ biên soạn chương trình các môn học, công cuộc đổi mới chương trình, sách giáo khoa môn Lịch sử ở Trung Quốc đã, đang và sẽ giải quyết nhiều vấn đề cốt yếu như: Vận dụng sáng tạo, phù hợp các quan điểm “duy vật lịch sử” trong thực thi, phát triển chương trình-sách giáo khoa; việc cụ thể hóa vấn đề hình thành và phát triển các nhóm năng lực đặc thù trong môn học Lịch sử; việc giải quyết hiện tượng “trùng lặp ngẫu nhiên” trong chương trình-sách giáo khoa giữa các cấp học; hay mối quan hệ giữa chương trình có tính “bắt buộc” và chương trình có tính “tự chọn” ở cấp Trung học phổ thông... Giải quyết những vấn đề mấu chốt này đã dần định hình những đặc điểm của chương trình-sách giáo khoa môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc (Theo bậc học, hệ thống giáo dục phổ thông Trung Quốc hiện nay chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn nghĩa vụ giáo dục (giáo dục bắt buộc) gồm cấp Tiểu học, từ lớp 1 đến lớp 6; cấp Sơ trung (Trung học cơ sở, lớp 7, 8, 9) và giai đoạn Cao trung (Trung học phổ thông, gồm 03 năm). Bậc Trung học mà chúng tôi đề cập gồm cấp Sơ trung và Cao trung). Xuất phát từ những tương đồng về nền tảng chính trị, văn hóa tư tưởng, mục tiêu và tính chất nền giáo dục giữa hai quốc gia Việt Nam - Trung Quốc, nghiên cứu quá trình và những đặc điểm này sẽ góp thêm tiếng nói hữu ích cho công cuộc đổi mới Chương trình - Sách giáo khoa môn Lịch sử ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Bài viết lấy quá trình và đặc điểm của công cuộc đổi mới Chương trình - Sách giáo khoa môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc trong hơn 30 năm trở lại đây (kể từ những năm 1990) làm đối tượng nghiên cứu. Dựa trên phương pháp nghiên cứu tài liệu, so sánh đối chiếu và quan sát dự giờ, bài viết khái quát quá trình và phân tích một số đặc điểm nổi bật của công cuộc cải cách Chương trình môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc trong hơn 30 năm qua, trên cơ sở đó đề xuất những kinh nghiệm tham khảo đối với Việt Nam.

2.2. Khái quát quá trình đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc

Từ những năm 1990, với mong muốn tìm kiếm “đột phá” về cách tiếp cận mới trong giáo dục lịch sử, bên cạnh chương trình giáo dục tiếp cận theo hướng thông sử truyền thống, Trung Quốc chủ trương thí điểm chương trình giáo dục theo hướng tích hợp, thử nghiệm trong giai đoạn nghĩa vụ giáo dục. Theo đó, một số địa phương có điều kiện phát triển kinh tế xã hội như thành phố Thượng Hải (năm 1991), tỉnh Chiết Giang (năm 1993) được lựa chọn tiên phong trong thí điểm chương trình giáo dục theo hướng tích hợp trong môn học mới mang tên Lịch sử và Xã hội ở cấp Tiểu học và cấp Sơ trung [1]. Tuy nhiên, năm 1998, bước vào công cuộc cải cách chương trình giáo dục lần hai, dựa trên sự tổng kết quá trình thử nghiệm, Thượng Hải quyết định chỉ áp dụng chương trình giáo dục theo hướng tích hợp môn Lịch sử và Xã hội ở cấp Tiểu học; đối với cấp Sơ trung, thành phố quay trở lại hướng tiếp cận đơn môn truyền

thống. Trong khi đó, tỉnh Chiết Giang tiếp tục thử nghiệm Chương trình giáo dục môn Lịch sử và Xã hội theo hướng tích hợp trong toàn giai đoạn nghĩa vụ giáo dục. Dựa trên trải nghiệm và kết quả bước đầu trong cải cách giáo dục ở Thượng Hải và Chiết Giang, kể từ năm 1998 đến nay, chương trình giáo dục theo hướng tích hợp môn Lịch sử và Xã hội được triển khai đại trà ở cấp Tiểu học trên toàn quốc. Do vậy, đến nay, ở cấp Sơ trung, đối với môn học Lịch sử, Trung Quốc đang duy trì hai bộ Tiêu chuẩn chương trình: Bộ Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử dùng chung cho toàn quốc tiếp cận theo hướng thông sử và bộ Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử và Xã hội tiếp cận theo hướng tích hợp, liên môn hiện đang tiếp tục thử nghiệm trên toàn tỉnh Chiết Giang.

Đối với bậc học Cao trung, năm 2003, Trung Quốc ban hành “bản thử nghiệm” Tiêu chuẩn chương trình bậc Cao trung môn Lịch sử. Mười năm sau, năm 2013, chương trình giáo dục này được chỉnh sửa, bổ sung nhưng vẫn được chú thích là “bản thử nghiệm”. Năm 2017, Tiêu chuẩn Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Cao trung chính thức được ban hành với những thay đổi có tính đột phá sau chặng đường gần 15 năm thử nghiệm (xem Sơ đồ 1).

Sơ đồ 1 cho thấy, chỉ trong ba thập kỉ trở lại đây,

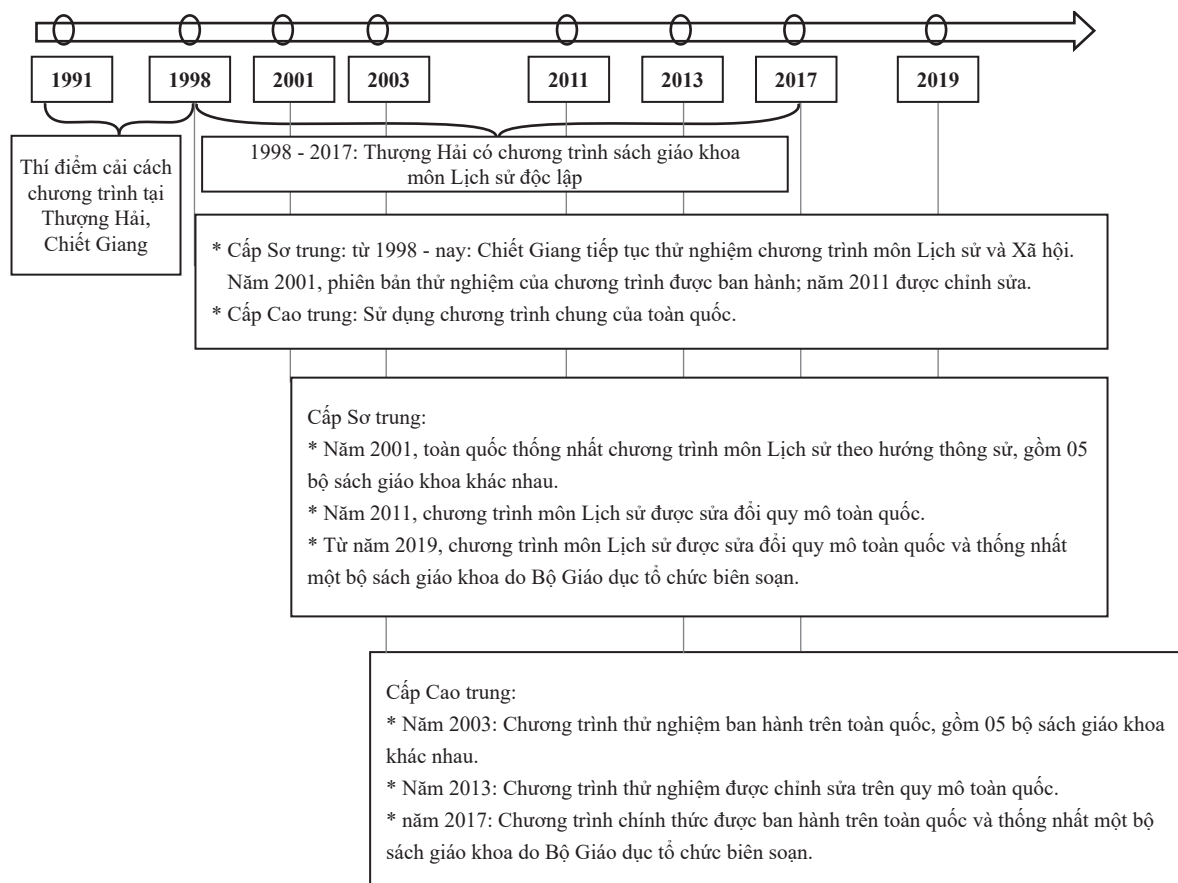
Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Trung học của Trung Quốc có những biến thiên mạnh mẽ từ các “bản thử nghiệm” đến các “phiên bản chính thức”. Nghiên cứu quá trình này, chúng tôi thấy nổi lên những đặc điểm nổi bật được phân tích cụ thể dưới đây.

2.3. Một số đặc điểm trong quá trình đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc

2.3.1. Nỗ lực tìm kiếm, thử nghiệm, đa dạng các cách tiếp cận trong học tập Lịch sử

Sơ đồ 1 cho thấy, sự cẩn trọng trong các “phiên bản thử nghiệm” của Chương trình giáo dục môn Lịch sử từ việc làm mang tính thí điểm tại những nơi có điều kiện kinh tế xã hội như Thượng Hải, Chiết Giang sau đó mới nhân rộng việc thử nghiệm trên toàn quốc, đến việc chú trọng chỉnh sửa liên tục các “phiên bản thử nghiệm” qua từng giai đoạn. Ví dụ, phiên bản chính thức của Chương trình giáo dục môn Lịch sử cấp Cao trung được ban hành vào cuối năm 2017 (phiên bản hiện hành) là kết quả của các “phiên bản thử nghiệm” kể từ chương trình giáo dục của riêng thành phố Thượng Hải qua hai lần cải cách (lần một: 1988-1998; lần hai: 1998-2017) đến các “phiên bản thử nghiệm” của chương trình giáo dục trên cả nước vào năm 2003, điều chỉnh năm 2013.

Công cuộc đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch



Sơ đồ 1: Quá trình cải cách Chương trình giáo dục môn Lịch sử ở Trung Quốc

sử bậc Trung học chú trọng tập trung vào tìm kiếm và thử nghiệm, sáng tạo các phương án tiếp cận mới. Ở cấp Sơ trung, bên cạnh “Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử giai đoạn nghĩa vụ giáo dục” được áp dụng đại trà trên toàn quốc nhấn mạnh hướng tiếp cận thông sử truyền thống, “Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử và Xã hội giai đoạn nghĩa vụ giáo dục” lại nhấn mạnh mục tiêu thử nghiệm hướng “tích hợp nội dung giảng dạy lịch sử, địa lí và các môn học liên quan nhằm nâng cao năng lực học tập, năng lực sáng tạo, năng lực đổi mới, năng lực thực hành xã hội của học sinh, giúp các em có cái nhìn và hành động đúng đắn khi đối mặt với các vấn đề của cuộc sống, xã hội và tự nhiên” [1]. Chương trình tích hợp này tiếp tục được đề xuất và kiên trì thử nghiệm trên phạm vi tỉnh Chiết Giang trong gần 30 năm qua (từ năm 1993 đến nay) thông qua môn học Lịch sử và Xã hội. Lên bậc Cao trung phổ thông, so với Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử “bản thử nghiệm” năm 2003, chỉnh sửa năm 2013, phiên bản chính thức được phát hành cho toàn quốc vào cuối năm 2017 có những điều chỉnh lớn về đổi mới hướng tiếp cận (xem Bảng 1).

Bảng 1 cho thấy, chương trình giáo dục phiên bản hiện hành có chuyển biến lớn về cách tiếp cận so với phiên bản thử nghiệm năm 2003 ở chỗ: Chương trình đã kết hợp giữa tiếp cận thông sử trong giai đoạn đầu cấp học - giai đoạn bắt buộc đối với toàn học sinh cấp Cao trung và mô-đun hóa, chuyên sâu ở giai đoạn sau, gồm tự chọn bắt buộc và tự chọn đối với học sinh theo chọn nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn. Đây là kinh nghiệm quý báu được đúc rút từ quá trình thực hiện các phiên “bản thử nghiệm” năm 2003, 2013. Trước đó, khi bước vào thế kỉ XXI, Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Cao trung “bản thử nghiệm” năm 2003 thiết kế theo hướng mô-đun hóa và chuyên sâu trong toàn cấp học với mong muốn tạo nên “đột phá” trong việc giải quyết vấn đề “lặp lại ngẫu nhiên” về nội dung giữa cấp Sơ trung, Cao trung và định hướng nghề nghiệp [2]. Tuy nhiên, qua gần 15 năm thử nghiệm trên toàn quốc, tiếp cận này bộc lộ hai hạn chế lớn: Một là, học sinh mất đi tư duy hệ thống về lịch sử dân tộc, thế giới; Hai là, kết cấu nội dung của toàn Chương trình môn Lịch sử bậc Cao trung quá nặng nề, hàn lâm (xem Bảng 1). Vì vậy, trong phiên bản chính thức năm 2017, chương

Bảng 1: Cấu trúc nội dung của tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử, bậc Cao trung phổ thông các năm 2003 và 2017 [2], [3].

Tiêu chuẩn chương trình năm 2003	Tiêu chuẩn chương trình năm 2017 (chương trình hiện hành)
<p>Chương trình bắt buộc với tất cả học sinh, gồm Lịch sử (I), (II), (III):</p> <ul style="list-style-type: none"> * Lịch sử (I). Chính trị, gồm các chuyên đề như: <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ chính trị Trung Quốc cổ đại; - Quan hệ đối ngoại của Trung Quốc hiện đại...; - Chế độ chính trị Hi-lạp, La-mã cổ đại; - Xu thế đa cực của thế giới hiện đại...; * Lịch sử (II). Kinh tế, xã hội, gồm các chuyên đề như: <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm và kết cấu cơ bản của kinh tế Trung Quốc cổ đại; - Những biến đổi của đời sống xã hội Trung Quốc thời cận hiện đại...; - Xuất hiện của hệ thống đường biển mới và sự ra đời của thực dân; - Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế thế giới hiện nay... * Lịch sử (III). Văn hóa, tư tưởng, khoa học kĩ thuật, gồm các chuyên đề như: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển biến của các dòng tư tưởng chủ lưu trong văn hóa truyền thống Trung Quốc; - Văn hóa và khoa học kĩ thuật Trung Quốc thời cận hiện đại...; - Khởi nguồn và phát triển của tinh thần nhân văn phương Tây; - Lịch sử khoa học kĩ thuật thế giới từ thời cận đại đến nay... <p>Chương trình tự chọn với học sinh ban khoa học xã hội nhân văn (học sinh tự chọn 3/6 mô-đun)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô-đun 1. Nhìn lại những cải cách trọng đại trong lịch sử Trung Quốc và thế giới từ cổ đại đến hiện đại; - Mô-đun 2. Tư tưởng dân chủ thời cận đại với thực tiễn; - Mô-đun 3. Chiến tranh và hòa bình trong thế kỉ XX; - Mô-đun 4. Đánh giá nhân vật lịch sử; - Mô-đun 5. Khám phá những bí hiểm của lịch sử; - Mô-đun 6. Hội tụ di sản văn hóa thế giới. 	<p>* Chương trình bắt buộc với tất cả học sinh: Đại cương lịch sử Trung Quốc và thế giới (thông sử).</p> <p>* Chương trình tự chọn (bắt buộc) đối với học sinh ban Khoa học xã hội nhân văn, gồm ba Mô-đun:</p> <p>Mô-đun 1. Chế độ chính trị quốc gia và quản trị xã hội, gồm sáu chuyên đề:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Các thể chế chính trị; (2) Tuyển lựa quan lại và quản lí; (3) Pháp luật và giáo hóa; (4) Quan hệ dân tộc và quan hệ quốc gia; (5) Tiễn tộ và thuế khóa; (6) Quản trị cơ sở và an sinh xã hội. <p>Mô-đun 2. Kinh tế và đời sống xã hội, gồm sáu chuyên đề:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Sản xuất lương thực và đời sống xã hội; (2) Công cụ sản xuất và phương thức lao động; (3) Mâu dịch thương nghiệp và đời sống thường nhật; (4) Nông thôn, thành thị và môi trường cư trú; (5) Giao thông với biến đổi của xã hội; (6) Y liệu và vệ sinh công cộng. <p>Mô-đun 3. Giao thoa và truyền bá văn hóa, gồm bảy chuyên đề:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Dòng chảy lâu đời của văn hóa Trung Hoa; (2) Sự phát triển đa dạng của văn hóa thế giới; (3) Di cư dân số và nhận diện văn hóa; (4) Thương lộ, mâu dịch và giao lưu văn hóa; (5) Chiến tranh và đụng độ văn hóa; (6) Kế thừa và phát huy giá trị văn hóa; (7) Cách mạng thông tin và giao thoa văn hóa thế giới. <p>* Chương trình tự chọn (không bắt buộc) đối với học sinh ban Khoa học xã hội nhân văn, gồm hai mô-đun: 1. Nhập môn Sử học (07 chuyên đề); 2. Nghiên cứu sử liệu (07 chuyên đề).</p>

trình một mặt nhấn mạnh hướng tiếp cận thông sử dành cho tất cả học sinh năm thứ nhất bậc Cao trung, đảm bảo tính “phổ thông” của chương trình giáo dục, mặt khác nhấn mạnh hướng tiếp cận mô-đun hóa, chuyên sâu phù hợp yêu cầu phân hóa, hướng nghiệp đối với nhóm học sinh lựa chọn định hướng xã hội và nhân văn trong các năm còn lại của cấp học Cao trung.

Đối với hướng tiếp cận mô-đun hóa, Bảng 1 cũng cho thấy, các mô-đun, chuyên đề của phiên bản chính thức năm 2017 cố gắng hướng đến sự gắn kết giữa lịch sử với đời sống chính trị, kinh tế, xã hội hiện tại, hạn chế tính hàn lâm “cổ hũ” của nhận thức và giáo dục lịch sử. Từ Bảng 1 chúng ta thấy, các chuyên đề (5), (6) của mô-đun 1 và phần lớn các chuyên đề thuộc mô-đun 2, mô-đun 3 trong chương trình tự chọn bắt buộc mang đậm “hơi thở” thời đại, gợi mở những liên hệ, kết nối một cách tự nhiên giữa lịch sử với đời sống hiện tại. Điều này cho thấy hướng tiếp cận “nghiên cứu xã hội” (Social Study) trong Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc hiện hành ngày càng rõ nét, làm tăng thêm tính thiết thực, nâng cao giá trị của giáo dục lịch sử đối với hiện tại và tương lai. Việc từng bước tiếp cận theo hướng nghiên cứu xã hội dẫn trên là nỗ lực đổi mới Chương trình giáo dục Lịch sử vốn đã được các nền giáo dục tiên tiến như Mỹ [4], Nhật Bản [5] tiên phong đổi mới, thử nghiệm kể từ sau 1945 đến nay.

2.3.2. Nhấn mạnh mục tiêu hình thành và phát triển các “tố chất hạt nhân của môn Lịch sử”

Trong quá trình đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông ở Trung Quốc, vấn đề hình thành và phát triển năng lực đặc thù môn Lịch sử được Thượng Hải tiên phong thử nghiệm kể từ cuộc cải cách lần thứ nhất (1988-1998). Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử bậc Cao trung phổ thông, bản chính sửa năm 2013 của thành phố Thượng Hải đã đúc kết đặc trưng của năng lực môn Lịch sử chính là năng lực giải quyết mối quan hệ giữa sử liệu-hiện thực lịch sử-sử luận: “Chương trình cần hướng tới hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu và nhận thức cụ thể giữa sử liệu với sự thực lịch sử và sử luận, hình thành ở học sinh tư tưởng, phương pháp giải quyết vấn đề lịch sử cụ thể” [6]. Đặc trưng này tạo nên sự khác biệt của “năng lực môn Lịch sử” so với năng lực của các môn học khác, đồng thời cũng là biểu hiện rõ nét của việc “sử dụng phương pháp của Sử học trong giáo dục lịch sử” [7]. Tiêu chuẩn chương trình năm 2017 nhấn mạnh mục tiêu bồi dưỡng, phát triển các “tố chất hạt nhân của môn Lịch sử” gồm: 1/ Giáo dục thể giới quan duy vật lịch sử; 2/ Năng lực nhận thức về thời gian, không gian trong lịch sử; 3/ Năng lực thu thập, sử dụng sử liệu; 4/ Năng lực giải thích, đánh giá lịch sử; 5/ Giáo dục tình cảm quốc gia dân tộc. Theo đó,

“tố chất hạt nhân của môn Lịch sử” cần hình thành, phát triển ở học sinh gồm các tố chất về giáo dục chính trị, phẩm chất và ba nhóm năng lực đặc thù của môn Lịch sử (năng lực nhận thức về thời gian, không gian lịch sử; năng lực thu thập, sử dụng sử liệu; năng lực giải thích, đánh giá lịch sử). Đặc biệt, Chương trình giáo dục môn Lịch sử năm 2017 dành tới 2.5 trang của phần Phụ lục 1 [8] diễn đạt cụ thể yêu cầu về nội hàm, cấp độ của từng mục tiêu tố chất, làm căn cứ biên soạn tài liệu học tập, định hướng thực hiện và đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

2.3.3. Tập trung đổi mới cách thức tổ chức các dạng hoạt động học đặc trưng trong môn Lịch sử thông qua các phương án gợi ý cụ thể

Trên cơ sở xác định rõ nội hàm gắn với các cấp độ của từng mục tiêu “tố chất hạt nhân” môn Lịch sử, chương trình tập trung đổi mới các hoạt động học gắn với đặc trưng trong môn Lịch sử bằng các gợi ý, ví dụ cụ thể: Từ gợi ý về mục tiêu hoạt động của chủ đề, gợi ý phương án tổ chức hoạt động học đến giải thích cơ sở của những gợi ý đó. Chẳng hạn, ngoài hai phụ lục chi tiết, chiếm 14/83 trang (gồm Phụ lục 1. Các mức độ cần đạt của “tố chất hạt nhân” môn Lịch sử; Phụ lục 2. Phương án dạy học và đánh giá một chủ đề cụ thể), Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử bậc Cao trung hiện hành còn tập trung đưa ra, phân tích cụ thể 15 ví dụ tiêu biểu cho mỗi mô-đun, chuyên đề học tập, chiếm khoảng 25/83 trang của toàn chương trình. Đặc biệt, các ví dụ hướng đến tập trung cho các phương án dạy học của những chuyên đề mới, những chuyên đề tiếp cận theo hướng nghiên cứu xã hội và đổi mới kiểm tra đánh giá. Ví dụ, chủ đề hoạt động: “Khảo sát các cây trồng nông nghiệp có nguồn gốc ngoại lai trong lịch sử Trung Quốc” (thuộc chuyên đề “Sản xuất lương thực và đời sống xã hội” của mô-đun 2, chương trình tự chọn bắt buộc), dựa trên những lưu ý về mục tiêu cần đạt, Tiêu chuẩn Chương trình môn Lịch sử bậc Cao trung hiện hành đưa ra gợi ý cụ thể về một số dạng tổ chức hoạt động học tập như: “1/ Trước tiên, giáo viên có thể giới thiệu tổng quan về việc không ngừng mở rộng trao đổi giữa các giống cây trồng trong lịch sử nhân loại; 2/ Theo sở thích của mình, học sinh chọn một số cây trồng lạ (như cà rốt, khoai tây, khoai lang, ngô, cà chua, dưa hấu, bí ngô, ớt,...) làm đối tượng nghiên cứu, thu thập và sắp xếp tài liệu, điều tra nguồn gốc và giới thiệu quá trình du nhập, phát triển, mở rộng ở Trung Quốc; 3/ Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu, khái quát vai trò của các loại cây trồng ngoại lai đối với sản xuất lương thực, đời sống nhân dân và môi trường sinh thái sau khi du nhập vào Trung Quốc, đồng thời trên nền tảng đó thảo luận về mối quan hệ giữa trao đổi các loại cây trồng ngoại lai với đời sống xã hội; 4/ Vận dụng công nghệ thông tin

hiện đại để trình bày kết quả khảo sát, nghiên cứu và tổ chức giao lưu trao đổi trên lớp học; tổ chức học sinh thu thập và sắp xếp kết quả nghiên cứu để phát hành một báo cáo chuyên đề dưới dạng báo tường, tập san,...” [3]. Ví dụ này cho thấy, Chương trình giáo dục môn Lịch sử không chỉ hướng đến “đối tượng truyền thống” là các nhà biên soạn chương trình-sách giáo khoa, mà chương trình còn hướng đến khẳng định giá trị là nguồn tài liệu tham khảo hỗ trợ đắc lực cho giáo viên, học sinh thông qua việc gợi ý các hướng đổi mới hoạt động dạy và học phát triển năng lực bộ môn đúng hướng, cụ thể, sinh động, hấp dẫn.

2.4. Kinh nghiệm đối với công cuộc đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch sử ở Việt Nam

Kể từ sau năm 2015, giáo dục phổ thông Việt Nam đang có chuyển biến lớn trong công cuộc đổi mới chương trình-sách giáo khoa theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh. So với Chương trình giáo dục Lịch sử năm 2006, Chương trình giáo dục Lịch sử năm 2018 có những thay đổi lớn: Cấp Trung học cơ sở xuất hiện Chương trình môn Lịch sử và Địa lí theo xu hướng liên môn, tích hợp thay cho chương trình đơn môn thuần túy; cấp Trung học phổ thông, nội dung chương trình được cấu trúc theo hướng chủ đề, chuyên đề học tập thay cho tiếp cận thông sử, đồng tâm truyền thống... Tuy nhiên, một loạt vấn đề cấp bách hiện đang được đặt ra như: Cần đa dạng hóa cách tiếp cận trong giáo dục Lịch sử như thế nào để vừa đảm bảo quan điểm “duy vật lịch sử”, vừa tập trung khơi dậy hứng thú, phát triển năng lực học sinh; việc cụ thể hóa các mức độ của từng nhóm năng lực đặc thù trong dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử thông qua các phương án dạy học cụ thể; đặc biệt là giải pháp nào cho cấu trúc Chương trình môn Lịch sử theo hướng bắt buộc - tự chọn trong cấp Trung học phổ thông;... Đặt trong mối tương đồng về mục tiêu, tính chất của nền giáo dục phổ thông nói chung, giáo dục Lịch sử nói riêng theo định hướng Xã hội chủ nghĩa giữa hai quốc gia Việt Nam-Trung Quốc, những đặc trưng từ quá trình đổi mới Chương trình môn Lịch sử bậc Trung học ở Trung Quốc trong khoảng 30 năm qua đã gợi ý một số kinh nghiệm quý báu đối với công cuộc cải cách Chương trình giáo dục môn Lịch sử ở Việt Nam trên một số điểm chủ yếu sau.

Một là, đa dạng hóa, kiên trì thử nghiệm các cách tiếp cận giáo dục môn Lịch sử trên nền tảng nắm vững quan điểm “duy vật lịch sử” nhằm khơi gợi hứng thú, phát triển năng lực học sinh.

Có một thực tế là, trong suốt những năm sau 1949, nền giáo dục Trung Quốc chịu ảnh hưởng khá sâu sắc mô hình giáo dục đơn môn của Liên Xô. Đặc biệt, trong Chương trình giáo dục môn Lịch sử, tiếp cận thông sử vốn được lựa chọn như một giải pháp duy nhất mang

tính truyền thống [9], [10]. Đáp ứng công cuộc cải cách, mở cửa đất nước, trong ba thập kỉ trở lại đây, cải cách Chương trình giáo dục môn Lịch sử ở Trung Quốc tập trung vào nỗ lực tìm kiếm, đa dạng hóa, thử nghiệm đổi mới các cách tiếp cận từ tiếp cận thông sử truyền thống sang hướng tiếp cận tích hợp, liên môn và định hướng nghiên cứu xã hội như đã phân tích ở trên. Việc đa dạng hóa, thử nghiệm và sáng tạo các hướng tiếp cận trong học tập, nghiên cứu hướng vào khơi gợi hứng thú và phát triển năng lực của học sinh trong học tập Lịch sử. Dựa trên nguồn dữ liệu từ hoạt động trực tiếp dự giờ và phỏng vấn học sinh, ban đầu, chúng tôi nhận thấy rõ những dấu hiệu tích cực của sự chuyển biến này. Trong đó, nổi bật là môi trường tương tác học tập cởi mở, đa dạng giữa giáo viên-học sinh, giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến, các hoạt động học đặc trưng trong môn Lịch sử như thu thập, triển lãm, thuyết trình, trải nghiệm, tranh biện,... đều dựa trên các nguồn sử liệu phong phú, đa chiều. Theo đó, sách giáo khoa Lịch sử dần dần chỉ là một kênh tham khảo “ít hấp dẫn” so với hệ thống các nguồn tham khảo phong phú, gồm sách tư liệu, bản đồ, tranh ảnh, hay nguồn học liệu số trên website của Hội Giáo dục Lịch sử, website các bảo tàng,... được giáo viên giới thiệu và tổ chức học sinh học tập [11], [12].

Hai là, Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Phổ thông cần nhấn mạnh, cụ thể hóa vấn đề hình thành, phát triển năng lực môn Lịch sử với các nội hàm, mức độ và ví dụ cụ thể, tránh diễn đạt ngắn gọn, chung chung như Chương trình giáo dục 2018 của chúng ta hiện nay. Về vấn đề này, kinh nghiệm có tính phương pháp luận mà công cuộc cải cách Chương trình giáo dục môn Lịch sử của Trung Quốc chỉ ra là cần xác định chính xác đặc trưng của năng lực môn Lịch sử so với năng lực của các môn học khác và lượng hóa cụ thể thành các mức độ với nội hàm tương ứng, những biểu hiện và cấp độ của các thành tố năng lực đặc thù, hay các ví dụ về phương án triển khai gắn với một nội dung chủ đề cụ thể, ví dụ về đổi mới dạng đề đánh giá năng lực,... Tiếp thu kinh nghiệm này giúp khẳng định và tăng cường giá trị sử dụng, hữu ích của chương trình giáo dục trong thực tiễn dạy học sống động ở trường phổ thông, tăng tính mở của chương trình giáo dục. Khi đó, Chương trình giáo dục môn Lịch sử sẽ thực sự là tài liệu hữu ích đối với giáo viên và học sinh trong học tập bộ môn.

Ba là, kinh nghiệm trong giải quyết mối quan hệ giữa hai bậc học Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong chương trình Lịch sử của Trung Quốc trên các phương diện quan điểm tiếp cận nội dung mang tính kế thừa, hạn chế lặp lại ngẫu nhiên giữa hai cấp học (thông sử ở cấp Sơ trung, thông sử kết hợp mô-đun, chuyên đề ở cấp Cao trung). Đặc biệt, trong bối cảnh Quốc hội đã đưa ra nghị quyết nhấn mạnh môn Lịch

sử sẽ là môn học bắt buộc trong thực thi chương trình giáo dục cấp Trung học phổ thông 2018, yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo thiết kế cấu trúc chương trình đảm bảo tính hợp lý giữa nội dung chương trình giáo dục có tính “bắt buộc” cho tất cả học sinh trung học phổ thông và nội dung chương trình giáo dục có tính “tự chọn”, nâng cao đối với nhóm học sinh theo hướng ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn, mô hình thông sử kết hợp mô-đun, chuyên đề trong Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Cao trung của Trung Quốc hiện hành là một trong những phương án gợi ý thiết thực. Theo đó, ở cấp Trung học phổ thông, để đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông, nội dung thông sử nên được thiết kế mang tính khái quát – chủ đề cho tất cả học sinh lớp 10, sau đó chương trình giáo dục sẽ đi sâu thiết kế các chuyên đề theo định hướng tự chọn, phân hóa dành cho nhóm học sinh chọn khối ngành Xã hội và Nhân văn ở lớp 11, 12.

Bốn là, hoạt động kiểm tra, đánh giá trong Chương trình giáo dục môn Lịch sử cần được cụ thể hóa từ việc gợi ý phương án đánh giá quá trình đến phương án xây dựng đề kiểm tra/thi đánh giá năng lực môn Lịch sử thông qua việc tổ chức học sinh làm việc với các nguồn dữ liệu lịch sử (trực quan, viết...) khoa học, đa chiều. Nguyên tắc này xuất phát từ đặc điểm của kiến thức lịch sử và quá trình nhận thức lịch sử của học sinh, thể hiện rõ sự khác biệt giữa học động học tập phát triển năng lực trong môn Lịch sử với hoạt động học tập của các môn học khác [13]. Kể từ “phiên bản thử nghiệm” năm 2003 đến “phiên bản chính thức” năm 2017, Chương trình giáo dục môn Lịch sử cấp Trung học của Trung Quốc một mặt nhấn mạnh gợi ý các phương án sử dụng sử liệu trong quá trình dạy học, kết hợp phương án đánh giá quá trình tương ứng (như gợi ý các hình thức dạy học dự án, trải nghiệm với các sản phẩm học tập phong phú); mặt khác, sử liệu dần trở thành nguồn “ngữ liệu” không thể thiếu trong đề kiểm tra/thi đánh giá năng lực

môn Lịch sử. Đặc biệt, kể từ “phiên bản chính thức” của chương trình 2017, sử dụng sử liệu trong đề kiểm tra/thi được chương trình đề cập thông qua việc đưa ra các dạng đề mô phỏng cụ thể [3]. Điều này tăng cường tính “pháp lệnh” trong đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực môn Lịch sử nói riêng, đổi mới dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử nói chung. Tham khảo kinh nghiệm này, đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá trong môn Lịch sử ở Việt Nam một mặt cần thiết nhấn mạnh triết lý đánh giá như một hoạt động học (Assessment As Learning). Mặt khác, trong đề kiểm tra/thi cần thiết kết hợp trắc nghiệm với tự luận, nhấn mạnh việc sử dụng sử liệu như nguồn “ngữ liệu” bắt buộc, hạn chế tối đa “thói quen” sử dụng duy nhất dạng thức trắc nghiệm một lựa chọn, hay “thói quen” trong việc ra đề kiểm tra/thi theo kiểu hỏi đáp kiến thức thuần túy, hoàn toàn trống vắng nguồn sử liệu,...

3. Kết luận

So với đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch sử của Việt Nam, quá trình đổi mới Chương trình giáo dục môn Lịch sử bậc Phổ thông của Trung Quốc đã bước đầu định hình, thử nghiệm được những đặc điểm có tính đột phá. Xuất phát từ những tương đồng về chính trị, văn hóa và mục tiêu, tính chất của nền giáo dục phổ thông giữa hai quốc gia Việt Nam - Trung Quốc, việc nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm từ những đặc điểm này đối với công cuộc đổi mới chương trình sách giáo khoa Lịch sử của Việt Nam là hoàn toàn có cơ sở và cần thiết. Yêu cầu đặt ra là trong quá trình tham khảo những kinh nghiệm trong và ngoài nước, chúng ta cần nghiên cứu một cách khoa học, thấu đáo; cần chú ý đến tính kế thừa, tính khả thi; tránh áp đặt chủ nghĩa kinh nghiệm cá nhân, hoặc quá thiên lệch, “tuyệt đối hóa” một mô hình giáo dục cố định, hoặc vội vàng vận dụng những kinh nghiệm khi chưa có cơ sở nghiên cứu khoa học và cơ sở thực nghiệm sư phạm thấu đáo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (2011), Tiêu chuẩn chương trình môn Lịch sử và Xã hội, NXB Đại học Sư phạm Bắc Kinh (中华人民共和国教育部制定, 普通高中课程标准, 2003, 人民教育出版社).
- [2] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (2003), Tiêu chuẩn chương trình môn Lịch sử bậc Cao trung phổ thông, NXB Giáo dục nhân dân (中华人民共和国教育部制定, 普通高中课程标准, 2003, 人民教育出版社).
- [3] Bộ Giáo dục Trung Quốc, (2017), Tiêu chuẩn chương trình môn Lịch sử bậc Cao trung phổ thông, NXB Giáo dục nhân dân (中华人民共和国教育部制定, 历史与社会课程标准, 2011, 人民教育出版社).
- [4] Massachusetts Department of Elementary and Secondary Education, (2018), *History and Social Science Framework Grades Pre-Kindergarten to 12*.
- [5] Nguyễn Quốc Vương (dịch), (2017), *Hướng dẫn học tập môn Xã hội*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Nhiếp Âu Lê, (4/2016), *Báo cáo chuyên đề nâng cao năng lực dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử tại buổi sinh hoạt chuyên môn dành cho cán bộ quản lý, giáo viên môn Lịch sử quận Jiading, Thượng Hải, Trung Quốc*.
- [7] Trần Thị Vinh, (2016), *Bàn về mối quan hệ giữa Sử học và giáo dục lịch sử trong sách giáo khoa Lịch sử*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 7, tr.82-86.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử (cấp Trung học phổ thông)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Quách Cảnh Dương - Thẩm Mẫn Hoa, (1994), *Đánh giá cải cách sách giáo khoa Lịch sử trong những năm 80 của Trung Quốc-tìm kiếm định hướng cải cách sách giáo khoa Lịch sử của thế kỷ XXI*, Tạp chí Dạy học Lịch

- sử, số 06, tr.03-09 (郭景扬, 沈敏华, “面向21世纪的历史教材改革探索-中国80年代期历史教材改革述评”, 历史教学, 1994年第6期).
- [10] Dư Vĩ Dân, (2013), *Quan điểm thông sử phân Lịch sử Thế giới trong sách giáo khoa Lịch sử bậc Trung học phổ thông của thành phố Thượng Hải, tr.170-173 trong sách “Giáo dục Lịch sử trong tiến trình toàn cầu hóa: So sánh đặc trưng biên soạn sách giáo khoa giữa Châu Á và Châu Âu”*, Chủ biên Mạnh Trung Tiệp, Thượng Hải, NXB Tam liên thư điểm (余伟民, “上海市高中历史教科书的世界通史观”, 《全球化进程中的历史教育: 亚欧教科书叙事特征比较》, 上海三联书店出版社出版, 2013年).
- [11] Nguyễn Phùng Tám, (3/2016), *Dữ liệu phỏng vấn Dư Vĩ Dân - Tổng Chủ biên bộ sách giáo khoa Lịch sử bậc Cao trung của thành phố Thượng Hải giai đoạn 2007 – 2018*, Trường Đại học Sư phạm Hoa Đông, Trung Quốc.
- [12] Nguyễn Phùng Tám, (4/2015), *Dữ liệu phỏng vấn Trương Minh Giang - Tổ trưởng tổ Lịch sử Trường Trung học Minhhang, Thượng Hải, Trung Quốc.*
- [13] Nguyễn Phùng Tám - Trần Thị Minh Hằng, (12/2021), *Đặc trưng của kiến thức môn Lịch sử với vấn đề đánh giá năng lực học sinh trong môi trường dạy học kết hợp (thông qua phân môn Lịch sử 6)*, Tạp chí Giáo dục, số 515, kì 1, tr.13-18.
- [14] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2006), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [15] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí (cấp Trung học cơ sở)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

THE INNOVATION OF HISTORY CURRICULUM AT HIGH SCHOOL LEVEL IN CHINA AND EXPERIENCE FOR VIETNAM

Nguyen Phung Tam

Email: nguyenvphungtam@vnu.edu.vn
University of Education, Vietnam National University, Hanoi
182 Luong The Vinh, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *In the context that Vietnam is starting to implement the 2018 General Education Program, including History subject, by the method of document research, comparison and observation, the article outlines the process and analyzes some characteristics of the history curriculum reform in China since the 90s of the twentieth century to the present. From the similarities in the goals and nature of education between Vietnam and China, the studies on these processes and characteristics will contribute to the innovation of the History curriculum and textbooks in Vietnam.*

KEYWORDS: *History curriculum, History curriculum reform, History teaching, History education in Vietnam, History education in China.*